

Số: 55/2023/QĐST-HNGĐ

Kim Động, ngày 30 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 85/2023/TLST - HNGĐ ngày 25/10/2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1977. Nơi ĐKKTT: thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Nơi ở hiện nay: thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

2. Bị đơn: Ông Phùng Huy T, sinh năm 1974. Trú tại: thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: cháu Phùng Khánh L, sinh ngày 15/6/2006. Hiện cháu L đang ở cùng với mẹ (bà V).

* Người đại diện theo pháp luật cho cháu L: bà Nguyễn Thị V và ông Phùng Huy T (là bố mẹ đẻ)

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/11/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Nguyễn Thị V và ông Phùng Huy T đều nhất trí thuận tình ly hôn.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: bà V và ông T có 02 con chung là cháu Phùng Huy P, sinh năm 1997 và cháu Phùng Khánh L, sinh ngày 15/6/2006. Hiện nay cháu P đã thành niên, cháu L đang ở cùng với bà V. Bà V và ông T thỏa thuận, cháu P đã thành niên, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, giao cháu L cho bà V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: bà V và ông T đều tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: bà V và ông T thỏa thuận, để bà V chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 000854 ngày 25/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Trả lại bà Nguyễn Thị V 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn L (GCNKH số 39; ngày 12/11/1996);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Oanh